

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 - 2024.

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Hoàng Khải*

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

*- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 667/2023/TLST-HN ngày 05 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Huỳnh Hường E**, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

Bị đơn: **Phan Huỳnh T**, sinh năm (Vắng mặt).

Nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Chị và anh **Phan Huỳnh T** tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã T** ngày 08/3/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không còn hòa hợp và hạnh phúc như trước. Chị và anh **T** đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng tất cả đều không thành. Nay bản thân chị Em nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh **Phan Huỳnh T**.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên **Phan Huỳnh Lan A**, sinh ngày 06/01/2014 và **Phan Huỳnh Anh T1**, sinh ngày 11/7/2015, chị Em đồng ý giao hai cháu cho anh **T** nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn **Phan Huỳnh T** vắng mặt nhưng có lời trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất thời gian đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị Em yêu cầu ly hôn thì anh **T** đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên **Phan Huỳnh Lan A**, sinh ngày 06/01/2014 và **Phan Huỳnh Anh T1**, sinh ngày 11/7/2015, anh **T** đồng ý nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Hương E được ly hôn với anh Phan Huỳnh T; Về con chung: Giao con chung Phan Huỳnh Lan A, sinh ngày 06/01/2014 và Phan Huỳnh Anh T1, sinh ngày 11/7/2015 cho bị đơn nuôi dưỡng và nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn Phan Huỳnh T có địa chỉ tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Phan Huỳnh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Hương E và anh Phan Huỳnh T xuất phát từ sự tự nguyện, quá trình sống chung đến nay có đăng ký kết hôn theo luật định nên quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Hương E và anh Phan Huỳnh T được pháp luật thừa nhận. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị Em và anh T bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hòa hợp và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Chị E1 và anh T đã được hai bên gia đình thuyết phục, hàn gắn nhưng không giải quyết được

nên chị Em yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho chị Em tiếp tục hàn gắn với anh T nhưng chị Em vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Em. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Em và anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Hương E.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Em và anh T có Phan Huỳnh Lan A, sinh ngày 06/01/2014 và Phan Huỳnh Anh T1, sinh ngày 11/7/2015. Anh T có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, hiện các cháu cũng đang sống chung với anh T. Mặt khác các cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh T. Do đó, Hội đồng xét xử cần tôn trọng ý kiến và cần ổn định cuộc sống cho các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các cháu Phan Huỳnh Lan A và Phan Huỳnh Anh T1 cho anh T tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Em không ai có quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Hương E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Huỳnh Hương E** được ly hôn với anh **Phan Huỳnh T**.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên **Phan Huỳnh Lan A**, sinh ngày 06/01/2014 và **Phan Huỳnh Anh T1**, sinh ngày 11/7/2015 cho anh **Phan Huỳnh T** trực tiếp nuôi dưỡng, chị **Huỳnh Hương E** chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị **Huỳnh Hương E** không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị **Huỳnh Hương E** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006261 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị **Huỳnh Hương E** không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Tuấn Khanh**